

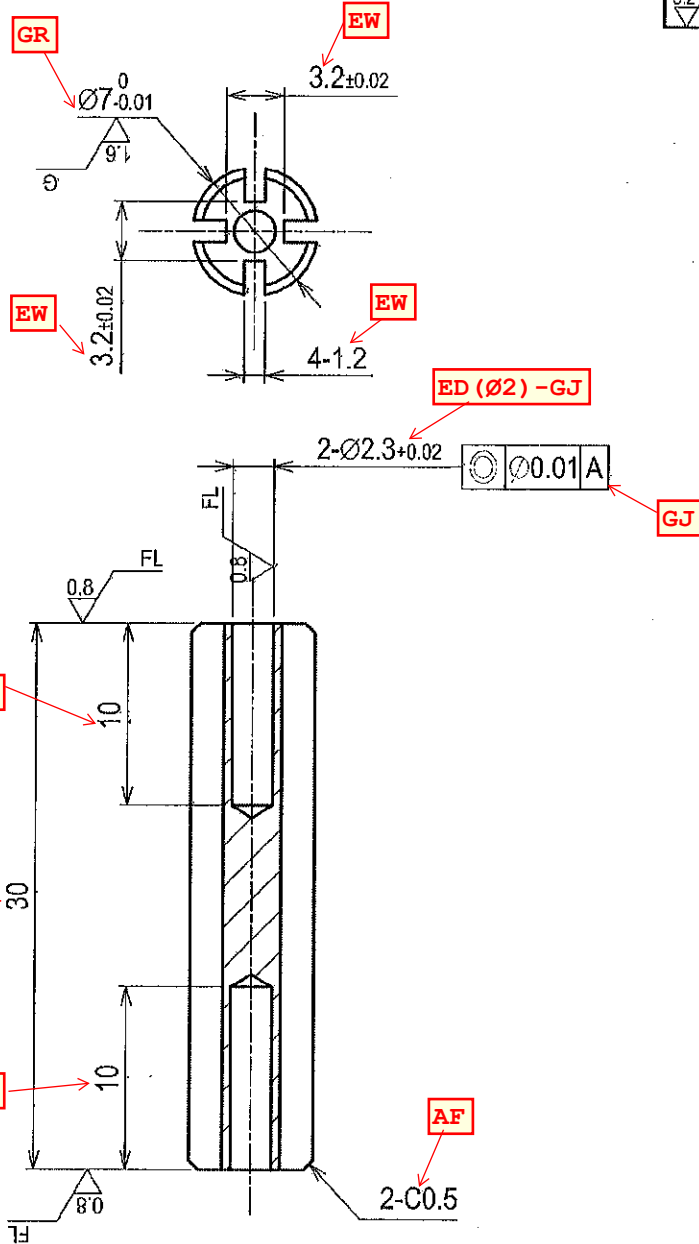
1010 312 717

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.	2011/06/07	新規設計		Xiaonui_Zhao	N.Sakura	$0.5 \leq \leq 6$	$\pm 0.1$
						$6 < , \leq 30$	$\pm 0.2$
						$30 < , \leq 120$	$\pm 0.3$
						$120 < , \leq 400$	$\pm 0.5$

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0415-k

FINISH MARKS

$\sqrt{3.2}$	$\sqrt{1.6}$	$\sqrt{G}$	$\sqrt{0.8}$	$\sqrt{FL}$
--------------	--------------	------------	--------------	-------------



S CHUẨN \*

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Ming_Lv	N.Sakura	部品図		芯金
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		CENTER ROLLING EDGE
HRC 58° ~ 62°		部品図		芯軸
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
SKD11	2011/06/07	2.5:1		S840914

SNO: **S840914**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKH51</b> <b>Ø7.3*40</b>	GS1:10 GR:40 GS2:15 ED:30 GJ:120 EW:30 AF:10 KT